

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **34** /2011/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2005;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 81/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ Quy định tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường tại cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp Nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT-BTNMT-BNV ngày 27 tháng 12 năm 2007 của liên bộ Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 81/2007/NĐ-CP ngày 23/05/2007 của Chính phủ về Quy định tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường tại cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Văn bản số 664/SNV-TCCB ngày 20/4/2011 và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 251/TTr-TNMT ngày 21/4/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai và thay thế Điều 2 tại Quyết định số 3826/QĐ-UBND ngày 06/11/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về thành lập Chi cục Bảo vệ môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- Sở TN&MT;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Chánh – Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, CNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Một

QUY ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2011/QĐ-UBND ngày 7 tháng 5 năm 2011
của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Chi cục) là cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai, chịu sự lãnh đạo trực tiếp và quản lý toàn diện của Sở Tài nguyên và Môi trường, đồng thời chịu sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng cục Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường).

Chi cục có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là Giám đốc Sở) ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt các văn bản pháp luật, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về bảo vệ môi trường và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản pháp luật, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về bảo vệ môi trường do các cơ quan Nhà nước ở Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở phê duyệt hoặc ban hành, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước, hoạt động sự nghiệp về bảo vệ môi trường trên các lĩnh vực giám sát, phòng chống ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường, ứng dụng công nghệ và tuyên truyền, phổ biến pháp luật, thông tin về môi trường.

Điều 2. Hoạt động và trụ sở làm việc

Chi cục có tư cách pháp nhân; có con dấu, trụ sở làm việc; có tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng. Biên chế hành chính của Chi cục bao gồm số biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp của Chi cục do cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật. Kinh phí hoạt động của Chi cục được ngân sách Nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Trụ sở làm việc của Chi cục Bảo vệ môi trường tạm thời đặt tại số 2/24A, khu phố 6, đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ

Chi cục Bảo vệ môi trường có các nhiệm vụ sau:

1. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản pháp luật, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về bảo vệ môi trường theo phân công của Giám đốc Sở;
2. Làm đầu mối phối hợp hoặc tham gia với các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết các vấn đề môi trường liên ngành, liên tỉnh theo phân công của Giám đốc Sở;
3. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định về Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các hoạt động khác;
4. Cơ quan thường trực tham mưu, đề xuất Giám đốc Sở trình Chủ tịch UBND tỉnh việc tổ chức thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật; kiểm tra việc thực hiện các nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường sau khi được phê duyệt;
5. Điều tra, thống kê các nguồn thải, loại chất thải, lượng phát thải trên địa bàn tỉnh; tham mưu, trình Giám đốc Sở hồ sơ đăng ký hành nghề, cấp mã số quản lý chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật; kiểm tra việc thực hiện các nội dung đã đăng ký hành nghề quản lý chất thải;
6. Xây dựng kế hoạch kiểm tra và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ thu phí bảo vệ môi trường đối với chất thải theo quy định;
7. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc kiểm tra, giám sát các biện pháp về bảo vệ môi trường đối với các đô thị, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và các tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất;
8. Tham mưu Giám đốc Sở chỉ đạo xử lý hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; lập danh sách báo cáo Giám đốc Sở trình UBND tỉnh công bố các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; tham mưu Giám đốc Sở xác nhận các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã hoàn thành việc xử lý triệt để ô nhiễm môi trường theo đề nghị của các cơ sở đó;
9. Đánh giá, cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh; điều tra, phát hiện và xác định khu vực bị ô nhiễm môi trường, báo cáo và đề xuất với Giám đốc Sở các biện pháp phòng ngừa, khắc phục, giảm thiểu ô nhiễm nhằm cải thiện môi trường;

10. Chủ trì hoặc phối hợp với các tổ chức thực hiện công tác bảo tồn đa dạng và an toàn sinh học; tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo tồn đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu;

11. Tham mưu giúp Giám đốc Sở xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường 5(năm) năm cấp tỉnh, báo cáo UBND tỉnh đề trình HĐND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường; phối hợp với các đơn vị tham mưu Giám đốc Sở về chương trình, kế hoạch quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh;

12. Tổ chức và hướng dẫn kiểm tra thực hiện việc thống kê, lưu giữ thông tin về môi trường trên địa bàn tỉnh; quản lý và cung cấp thông tin, dữ liệu về môi trường theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc theo đơn đặt hàng của tổ chức, cá nhân theo quy định của Giám đốc Sở;

13. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; chủ trì hoặc tham gia thực hiện các dự án trong nước và hợp tác quốc tế về lĩnh vực bảo vệ môi trường theo phân công của Giám đốc Sở;

14. Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh theo phân công của Giám đốc Sở; phối hợp với Thanh tra Sở trong việc thực hiện thanh, kiểm tra theo quy định của pháp luật; phát hiện các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn và đề xuất, kiến nghị Giám đốc Sở các biện pháp xử lý theo thẩm quyền; tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về môi trường và bồi thường thiệt hại liên quan đến môi trường theo phân công của Giám đốc Sở;

15. Tham gia xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách về bảo vệ môi trường hàng năm và dài hạn của địa phương; quản lý tài chính, tài sản, tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức thuộc Chi cục theo quy định của pháp luật;

16. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý môi trường đối với phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh và cán bộ địa chính - môi trường xã, phường, thị trấn; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường theo phân công của Giám đốc Sở;

17. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; và các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao.

Điều 4. Quyền hạn

1. Chủ trì hoặc tham gia trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về bảo vệ môi trường theo phân công của Giám đốc Sở;

2. Ký kết các hợp đồng, các văn bản giao dịch với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh để thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật. Lựa chọn, ký kết hợp đồng với các đơn vị thi công; tổ chức đấu thầu; thuê tư vấn giám sát, kiểm tra tiến độ, chất lượng công trình, tổ chức nghiệm thu công trình, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật;

3. Ký các văn bản hướng dẫn, trả lời đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa và các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh trong việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Đồng thời, được thành lập các Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường theo kế hoạch, nhiệm vụ được Giám đốc Sở giao hàng năm và theo yêu cầu của các cơ sở, doanh nghiệp hoặc được Giám đốc Sở ủy quyền do nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Sở;

4. Quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, tài chính và tài sản thuộc Chi cục theo quy định của pháp luật. Ngoài lao động trong chỉ tiêu biên chế hành chính, Chi cục được ký kết hợp đồng lao động (hoặc chấm dứt hợp đồng lao động) để đáp ứng cho yêu cầu công việc;

5. Đề nghị biểu dương, khen thưởng, kỷ luật, tuyển dụng và cho thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức của Chi cục theo quy định hiện hành;

6. Đề nghị các Phòng, Đơn vị trực thuộc Sở, Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa cung cấp thông tin, văn bản cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của Chi cục.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 5. Về tổ chức, bộ máy

1. Lãnh đạo Chi cục: Gồm có Chi cục Trưởng và không quá 02 (hai) Phó Chi cục Trưởng.

Chi cục Trưởng là người có thẩm quyền cao nhất tại Chi cục, đại diện pháp nhân theo quy định của pháp luật, quyết định việc tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động của Chi cục. Chi cục Trưởng chịu trách nhiệm toàn diện trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục.

Các Phó Chi cục Trưởng là người giúp việc cho Chi cục Trưởng, được Chi cục Trưởng phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Chi cục Trưởng về các lĩnh vực công tác được phân công phụ trách. Khi Chi cục Trưởng vắng mặt, 01 (một) Phó Chi cục Trưởng được ủy quyền sẽ thay mặt Chi cục Trưởng điều hành hoạt động của Chi cục.

Chi cục Trưởng và các Phó Chi cục Trưởng do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường bổ nhiệm, miễn nhiệm và khen thưởng, kỷ luật theo qui định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức của Chi cục

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục, bao gồm:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp:

Có chức năng giúp Chi cục Trưởng quản lý và chỉ đạo thực hiện công tác: tổ chức bộ máy và biên chế; đào tạo, bồi dưỡng; chế độ, chính sách, lao động, tiền lương; hành chính, quản trị, văn thư - lưu trữ; cải cách hành chính; thi đua - khen thưởng; kế hoạch và tổng hợp, đầu tư, tài chính - kế toán; tổ chức các sự kiện và điều phối các hoạt động có liên quan đến nhiều bộ phận của Chi cục; nhiệm vụ truyền thông môi trường; nhiệm vụ bảo tồn đa dạng và an toàn sinh học; theo dõi, đôn đốc các bộ phận trực thuộc Chi cục thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác.

- Phòng Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường:

Có chức năng giúp Chi cục Trưởng thực hiện nhiệm vụ: quản lý nhà nước về công tác thẩm định chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về lĩnh vực môi trường và Báo cáo đánh giá tác động môi trường; kiểm tra việc thực hiện quyết định và các nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường sau khi được phê duyệt; quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường bằng công cụ kinh tế môi trường trong việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, thẩm định thu phí bảo vệ môi trường đối với chất thải theo quy định; hợp tác quốc tế và khoa học, công nghệ về lĩnh vực môi trường.

- Phòng Kiểm soát ô nhiễm:

Có chức năng giúp Chi cục Trưởng thực hiện nhiệm vụ: quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực kiểm soát, phòng ngừa và giảm thiểu ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí; bảo vệ môi trường trong quản lý hóa chất độc hại; quản lý chất thải và xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường theo quy định; xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về bảo vệ môi trường lưu vực sông và vùng ngập mặn.

Chi cục Trưởng ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi cục:

- Trung tâm Truyền thông và Tư vấn môi trường;

- Trung tâm Ứng dụng phát triển công nghệ môi trường.

Là đơn vị tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên theo quy định của pháp luật về mô hình đơn vị tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính.

Đơn vị chịu sự lãnh đạo trực tiếp và quản lý toàn diện của Chi cục Bảo vệ môi trường, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, trụ sở làm việc để giao dịch, được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo qui định của pháp luật.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp và ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi cục theo đề nghị của Chi cục Trưởng.

c) Công tác tổ chức cán bộ, bổ nhiệm lãnh đạo Phòng, Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi cục:

Chi cục Bảo vệ môi trường có các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Lãnh đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi cục Bảo vệ môi trường được bố trí Trưởng phòng và không quá 02 (hai) Phó Trưởng phòng, Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc đơn vị.

Trưởng, Phó các phòng, Giám đốc và Phó Giám đốc đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi cục do Chi cục Trưởng quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, kỷ luật sau khi có ý kiến thống nhất của cấp ủy cùng cấp, Đảng ủy Sở và Giám đốc Sở và quy định của pháp luật.

Điều 6. Biên chế

Chỉ tiêu biên chế hành chính và sự nghiệp của Chi cục do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trong tổng số biên chế của Sở Tài nguyên và Môi trường và do Giám đốc Sở phân công cụ thể.

Việc bố trí cán bộ, công chức của Chi cục phải căn cứ tiêu chuẩn chức danh và ngạch tương ứng theo quy định.

Để đảm bảo hoạt động của Chi cục, Chi cục Bảo vệ môi trường được phép ký hợp đồng làm việc thực hiện các nghiệp vụ hành chính (như nhân viên phục vụ, lái xe, bảo vệ, bảo trì sửa chữa điện nước,...) theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và theo quy định hiện hành.

Chương IV NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CHI CỤC TRƯỞNG

Điều 7. Nhiệm vụ của Chi cục Trưởng

1. Xây dựng chương trình, quy hoạch, kế hoạch ngắn hạn và dài hạn; các nhiệm vụ, đề tài, dự án về bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và chỉ đạo thực hiện;

2. Giữ mối liên hệ với Lãnh đạo Sở, các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và các cơ quan chuyên môn của Tổng cục Môi trường. Tổ chức và thực hiện quy chế dân chủ ở Chi cục theo quy định của pháp luật để phát huy sức mạnh tổng hợp khi xây dựng và thực hiện chương trình kế hoạch công tác;

3. Đề xuất quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của Chi cục với Giám đốc Sở. Quản lý, đánh giá kết quả công tác của cán bộ công chức, viên chức, người lao động hàng năm; chăm lo đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ

chuyên môn nghiệp vụ, sự tiến bộ của cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị.

Điều 8. Quyền hạn của Chi cục Trưởng

1. Là chủ tài khoản của Chi cục;

2. Quản lý biên chế, đề nghị tuyển dụng, tiếp nhận, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và phân cấp của Giám đốc Sở;

3. Quy hoạch cán bộ, công chức; luân chuyển, điều động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động giữa các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi cục sau khi có ý kiến của cấp ủy cùng cấp và Đảng ủy Sở;

4. Thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật, Hội đồng lương theo quy định của pháp luật và phân cấp của Giám đốc Sở; được quyết định nâng bậc lương thường xuyên và trước hạn cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động từ cấp Trưởng, Phó Trưởng phòng trở xuống hoặc tương đương theo quy định của pháp luật;

5. Quyết định các công việc chuyên môn của Chi cục theo quy định và chịu trách nhiệm về các quyết định đó;

6. Ban hành quy chế và nội qui làm việc phù hợp với bộ máy hoạt động của Chi cục và đúng qui định của pháp luật.

Chương V TÀI CHÍNH – TÀI SẢN

Điều 9. Kinh phí hoạt động của Chi cục Bảo vệ môi trường được hình thành từ các nguồn sau

Nguồn ngân sách nhà nước cấp (thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước), cụ thể:

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Nhà nước giao.
- Vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường theo các nhiệm vụ, dự án hàng năm.

Ngoài ra, từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp từ các hoạt động dịch vụ; cung ứng các dịch vụ kỹ thuật về môi trường theo nhiệm vụ do Nhà nước đặt hàng, các hợp đồng với các tổ chức, cá nhân khác có nhu cầu. Nguồn hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, trong nước và các nguồn khác theo qui định.

Điều 10. Về tài sản

Tài sản của Chi cục thuộc sở hữu Nhà nước được Nhà nước giao cho tập thể lao động tại Chi cục quản lý. Chi cục có trách nhiệm sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và quản lý đúng chế độ qui định.

Chương VI MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 11. Đối với Tổng cục Môi trường và các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường

Chi cục Bảo vệ môi trường chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ và có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo, thông báo tình hình bảo vệ môi trường theo qui định.

Điều 12. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường

Chi cục Bảo vệ môi trường chịu sự lãnh đạo trực tiếp và quản lý toàn diện của Sở theo sự phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và qui định của Sở.

Chi cục Bảo vệ môi trường phối hợp chặt chẽ, thường xuyên cung cấp và trao đổi thông tin với các Phòng, Đơn vị trực thuộc Sở trên tinh thần phối hợp công tác, cộng đồng trách nhiệm, quan hệ bình đẳng hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Nhiệm vụ kế hoạch hàng năm của Chi cục được Giám đốc Sở cùng với các cơ quan chức năng giao theo chỉ tiêu kế hoạch; chịu sự kiểm tra giám sát của Giám đốc Sở và các cơ quan chức năng về việc thực hiện nhiệm vụ, xử lý các vấn đề phát sinh về kinh tế, tài chính, kế hoạch, kỹ thuật của Chi cục.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ủy quyền cho Chi cục Trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường quản lý và quyết định một số công việc thuộc thẩm quyền của Sở.

Điều 13. Đối với các cơ quan, ban, ngành có liên quan

Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm phối hợp công tác với các cơ quan, ban, ngành có liên quan theo sự phân công, chỉ đạo của Giám đốc Sở để thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 14. Đối với UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa

Chi cục Bảo vệ môi trường phối hợp chặt chẽ với UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa để thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, tập huấn, thông tin tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, triển khai hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, phối hợp kiểm tra các cơ sở, doanh nghiệp đóng trên địa bàn.

Điều 15. Đối với các đơn vị khác

Chi cục Bảo vệ môi trường được phép chủ động quan hệ công tác với các Viện, Trường Đại học, các cơ quan khoa học, các nhà khoa học, các tổ chức, cá nhân về quản lý bảo vệ môi trường trong nước và tăng cường hợp tác quốc tế nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Căn cứ bản Quy định này, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường chịu trách nhiệm triển khai sắp xếp tổ chức, bộ máy, bố trí nhân sự của Chi cục phù hợp với nhiệm vụ được giao.

Điều 17. Việc sửa đổi, bổ sung quy định này do Chi cục Trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường đề xuất với Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Nội vụ và các Sở, ngành có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Một